

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

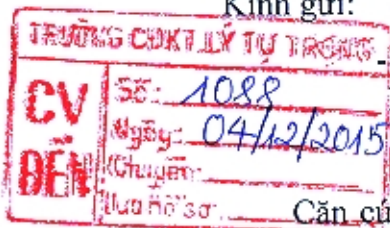
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2015

Số: 3914/GDĐT-GDCN&ĐH  
Về việc báo cáo sơ kết thực hiện đào  
tạo nghề cho lao động nông thôn  
năm 2015

Ký: *Thầy Đặng Ngọc Lập báo cáo*  
*[Chữ ký]*

Kính gửi: - Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp



Giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng  
hợp hướng nghiệp

Căn cứ công văn số 2568/SLĐTBOXH-DN ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Sở  
Lao động Thương binh và Xã hội về việc báo cáo kết quả thực hiện đào tạo nghề cho  
lao động nông thôn năm 2015;

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trung  
cấp chuyên nghiệp, giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, giám đốc trung tâm kỹ  
thuật tổng hợp hướng nghiệp có tham gia công tác dạy nghề cho lao động nông thôn  
báo cáo tình hình thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015  
trong đó đánh giá kết quả, hiệu quả đạt được, những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và  
bài học kinh nghiệm theo từng hoạt động của đề án theo đề cương và phụ lục đính kèm  
và dự kiến kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016.

Đề nghị các đơn vị báo cáo gửi về Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học  
(số 66-68 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1) **chậm nhất vào ngày 07/12/2015,**  
đồng thời gửi qua hộp thư điện tử tamvocong1@gmail.com.

Rất mong được sự quan tâm của các đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VP, GDCN&ĐH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Ngọc Thanh**  
(đã ký)

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2015**

*(Kèm theo văn bản số /SLĐT BXH-DN ngày /2015 của Sở LĐTB và XH)*

#### **A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2015**

1. Dạy nghề cho lao động nông thôn.
2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã.

#### **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**

##### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Đề án trong năm 2015**

Thống kê các văn bản chỉ, đạo điều hành thực hiện đề án của địa phương; Kế hoạch triển khai thực hiện; xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo

Đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo/ Tổ công tác thực hiện đề án. Số đoàn công tác đi hướng dẫn, kiểm tra các xã về triển khai thực hiện Đề án.

##### **II. Dạy nghề cho lao động nông thôn**

##### **1. Hoạt động tuyên truyền; tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn**

- Số lượng chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề; số lượng tin, bài trên các báo, đài phát thanh, truyền hình địa phương về Đề án;

- Số lần thực hiện, số lượng lao động nông thôn được tư vấn học nghề và việc làm; hình thức tổ chức thực hiện tư vấn.

- Đánh giá kết quả triển khai hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm trong năm.

##### **2. Hoạt động điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn**

- Số cuộc điều tra khảo sát và rà soát danh mục đào tạo nghề tại địa phương.

- Số lao động nông thôn có nhu cầu học nghề (nông nghiệp và phi nông nghiệp), nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, năng lực của các cơ sở dạy nghề.

- Đánh giá chất lượng công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn, làm rõ những mặt chưa được (nghề đào tạo không phù hợp với nhu cầu của người học và yêu cầu phát triển KT-XH của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động...) và nguyên nhân.

##### **3. Các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn có hiệu quả**

- Nêu mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn có hiệu quả (Số lượng, tên các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn có hiệu quả; tỷ lệ có việc làm; mức thu nhập) phân tích các yêu cầu và điều kiện để thực hiện nhân rộng những mô hình có hiệu quả.

- Nêu điển hình trong công tác dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn (họ tên người học, địa chỉ, nghề đào tạo, nơi làm việc, thu nhập, những chuyển biến sau khi học nghề hoặc tạo việc làm cho nhiều lao động khác)

#### **4. Hoạt động tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập**

a) Phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện, trong đó, số cơ sở được lựa chọn tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn (trong và ngoài huyện).

b) Hỗ trợ đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập cấp huyện

#### **5. Hoạt động phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề**

- Số lượng nghề (nông nghiệp và phi nông nghiệp) được phê duyệt trong danh mục nghề đào tạo. Trong đó, số nghề được biên soạn mới chương trình, giáo trình phân theo trình độ và nhóm nghề đào tạo.

- Số nghề (nông nghiệp và phi nông nghiệp) được phê duyệt định mức chi phí đào tạo.

- Số chương trình dạy nghề được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phê duyệt (nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp) để sử dụng đào tạo trên địa bàn huyện. Đánh giá danh mục nghề đào tạo, mức chi phí, chất lượng chương trình đào tạo có phù hợp với yêu cầu của nghề, đối tượng học và đặc điểm địa phương)

#### **6. Hoạt động phát triển đội ngũ giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề**

a) Phát triển đội ngũ giáo viên, người dạy nghề

- Số cơ sở dạy nghề công lập cấp huyện đã được bố trí đủ giáo viên cơ hữu hay chưa đủ;

- Số người dạy nghề được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng dạy học trong năm.

b) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý dạy nghề

- Số huyện đã bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi về dạy nghề; hoặc chưa bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi về dạy nghề.

- Số cán bộ quản lý dạy nghề ở cấp huyện và cán bộ theo dõi công tác dạy nghề cho lao động nông thôn ở cấp xã được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn chọn nghề, tìm việc làm cho lao động nông thôn.

#### **7. Hoạt động hỗ trợ lao động nông thôn học nghề**

a) Tình hình xây dựng, giao kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm.

b) Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn năm.

- Tổng số lớp dạy nghề đã tổ chức (nông nghiệp, phi nông nghiệp)

- Tổng số lao động nông thôn được học nghề; phân theo trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng; đặt hàng dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp(chi tiết theo từng đối tượng).

- Tổng số lao động nông thôn được học nghề xong, số lao động nông thôn có việc làm sau học nghề.

(Chi tiết tại phụ lục 1a, 1b và 2 kèm theo)

- Số hộ được vay vốn sau khi học nghề.

- Số doanh nghiệp/đơn vị tham gia ký hợp đồng 3 bên (đào tạo nghề, tuyển dụng, bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ khác).

c) Số lao động nông thôn có việc làm sau học nghề: Số lao động nông thôn thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp...; số lao động nông thôn tự tạo việc làm; số lao động nông thôn được doanh nghiệp tuyển dụng.

- Tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm sau khi học nghề:

Số lao động nông thôn có việc làm sau khi học nghề

Số lao động nông thôn đã tham gia học nghề

- Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo sau 1 năm học nghề.
- Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ khá (thống kê sau 1 năm học nghề).
- Số doanh nghiệp/đơn vị thực hiện đúng cam kết đã ký.
- Số xã có hộ sau học nghề trở thành khá.
- Tỷ lệ lao động nông thôn chuyển từ lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp sau học nghề.

**8. Kinh phí thực hiện** (Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)

**III. Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã trong năm 2015**

- Số lượt cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng theo 26 bộ chương trình, tài liệu theo vị trí làm việc của các chức danh ở cấp xã.

- Kinh phí sử dụng cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã ở địa phương (*kế hoạch được bố trí; số đã thực hiện và nguồn kinh phí*).

**C. ĐÁNH GIÁ (mặt được, chưa được, nguyên nhân)**

1. Đánh giá kết quả việc hoàn thiện về cơ cấu tổ chức, nhân sự, cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn của địa phương (thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh, huyện, xã; mạng lưới cơ sở dạy nghề; bố trí cán bộ chuyên trách tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện; biên chế giáo viên cơ hữu tại các Trung tâm dạy nghề công lập cấp huyện...)

2. Đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo cấp huyện; sự phối hợp của các phòng, ban, cơ quan chuyên môn huyện, xã trong việc thực hiện Đề án.

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của các phòng ban, cơ quan chuyên môn cấp huyện, xã được phân công tại Thông tư liên tịch số 30/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12/12/2012.

4. Đánh giá kết quả, hiệu quả dạy nghề cho lao động nông thôn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

**D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**Đ. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUÝ/NĂM TIẾP THEO**

1. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Số lượng, kinh phí.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã: Số lượng, kinh phí.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG THÔN  
Quý .../ Năm ...

(Kèm theo văn bản số /SLĐTBXH-DN ngày /2015 của Sở lao động - Thương binh và Xã Hội)

| TT                                                                                     | Tên nghề đã đào tạo cho lao động nông thôn                      | Số người có nhu cầu học nghề | Số người được học nghề |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------|----------|----------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|--------------------------|-------------|
|                                                                                        |                                                                 |                              | Tổng số                | Trong đó |          | Đối tượng 1                     |                                                                |                        |                      |                               |                  | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 |
|                                                                                        |                                                                 |                              |                        | Nữ       | Nữ < 45t | Tổng số người thuộc đối tượng 1 | Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng | Người dân tộc thiểu số | Người thuộc hộ nghèo | Người thuộc hộ bị thu hồi đất | Người khuyết tật | Người thuộc hộ cận nghèo | LDNT khác   |
| 1                                                                                      | 2                                                               | 3                            | 4=7+13+14              | 5        | 6        | 7 = 8+9+10+11+12                | 8                                                              | 9                      | 10                   | 11                            | 12               | 13                       | 14          |
| A.                                                                                     | Nghề nông nghiệp và dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp (I+II+III) |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| I. Từ nguồn kinh phí Thành phố hỗ trợ dạy nghề cho LDNT theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 1                                                                                      | Nghề 1                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 2                                                                                      | Nghề 2                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| ...                                                                                    | ...                                                             |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|                                                                                        | Tổng I:                                                         |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| II. Từ nguồn kinh phí dạy nghề cho LDNT tại các xã nông thôn mới                       |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 1                                                                                      | Nghề 1                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 2                                                                                      | Nghề 2                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| ...                                                                                    | ...                                                             |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|                                                                                        | Tổng II:                                                        |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| III. Từ nguồn kinh phí khác (nếu cụ thể theo từng nguồn nếu nắm rõ)                    |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 1                                                                                      | Nghề 1                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 2                                                                                      | Nghề 2                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| ...                                                                                    | ...                                                             |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|                                                                                        | Tổng III:                                                       |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| B.                                                                                     | Nghề phi nông nghiệp (I+II+III)                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| I. Từ nguồn kinh phí Thành phố hỗ trợ dạy nghề cho LDNT theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 1                                                                                      | Nghề 1                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 2                                                                                      | Nghề 2                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| ...                                                                                    | ...                                                             |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|                                                                                        | Tổng I:                                                         |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| II. Từ nguồn kinh phí dạy nghề cho LDNT tại các xã nông thôn mới                       |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 1                                                                                      | Nghề 1                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 2                                                                                      | Nghề 2                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| ...                                                                                    | ...                                                             |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|                                                                                        | Tổng II:                                                        |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| III. Từ nguồn kinh phí khác (nếu cụ thể theo từng nguồn nếu nắm rõ)                    |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 1                                                                                      | Nghề 1                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| 2                                                                                      | Nghề 2                                                          |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| ...                                                                                    | ...                                                             |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
|                                                                                        | Tổng III:                                                       |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |
| Tổng cộng: (A+B)                                                                       |                                                                 |                              |                        |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |

Ghi chú:

- Cột 2: Ghi cụ thể từng nghề đào tạo
- Cột 6, 7, 8, 9, 10: thống kê tất cả các đối tượng được thụ hưởng; Ví dụ: 1 người vừa là người dân tộc thiểu số vừa là người thuộc hộ nghèo vừa là người khuyết tật đi học nghề thì thống kê cả cột 8, 9 và 11, tuy nhiên cột 4 chỉ tính là 1 đơn vị

**Quý .../ Năm ...**

(Kèm theo văn bản số /SLĐTBXH-DN ngày /2015 của Sở lao động - Thương binh và Xã Hội)

ĐVT: Người

[illegible]

| TT                                                                  | Tên nghề đã đào tạo cho lao động nông thôn | Số người có nhu cầu học nghề | Hiệu quả sau học nghề     |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|---------------------------|----------|----------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|--------------------------|-------------|---------------------------|----------|----------|---------------------------|----------------------------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------------|--|--|--|
|                                                                     |                                            |                              | Tổng số người đã học xong |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             | Tổng số người có việc làm |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
|                                                                     |                                            |                              | Tổng số                   | Trong đó |          | Đối tượng 1                     |                                                                |                        |                      |                               |                  | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 | Tổng số                   | Trong đó |          | Được DN/Đơn vị tuyển dụng | Được DN/Đơn vị bao tiêu sản phẩm | Tự tạo việc làm mới | Tiếp tục công việc hiện tại | Thành lập tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp | Thuộc hộ thoát nghèo | Số người có thu nhập khá |  |  |  |
|                                                                     |                                            |                              |                           | Nữ       | Nữ < 45t | Tổng số người thuộc đối tượng 1 | Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng | Người dân tộc thiểu số | Người thuộc hộ nghèo | Người thuộc hộ bị thu hồi đất | Người khuyết tật | Người thuộc hộ cận nghèo | LĐNT khác   |                           | Nữ       | Nữ < 45t |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| 1                                                                   | 2                                          | 3                            | 4                         | 5        | 6        | $7 = 8+9+10+11+12$              | 8                                                              | 9                      | 10                   | 11                            | 12               | 13                       | 14          | $15=18+19+20+21+22+23+24$ | 16       | 17       | 18                        | 19                               | 20                  | 21                          | 22                                      | 23                   | 24                       |  |  |  |
| ...                                                                 | ...                                        |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
|                                                                     | Tổng I:                                    |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| II. Từ nguồn kinh phí dạy nghề cho LĐNT tại các xã nông thôn mới    |                                            |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| 1                                                                   | Nghề 1                                     |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| 2                                                                   | Nghề 2                                     |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| ...                                                                 | ...                                        |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
|                                                                     | Tổng II:                                   |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| III. Từ nguồn kinh phí khác (nếu cụ thể theo từng nguồn nếu nắm rõ) |                                            |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| 1                                                                   | Nghề 1                                     |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| 2                                                                   | Nghề 2                                     |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| ...                                                                 | ...                                        |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
|                                                                     | Tổng III:                                  |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |
| Tổng cộng: (A+B)                                                    |                                            |                              |                           |          |          |                                 |                                                                |                        |                      |                               |                  |                          |             |                           |          |          |                           |                                  |                     |                             |                                         |                      |                          |  |  |  |

Ghi chú:

- Cột 2: Ghi cụ thể từng nghề đào tạo
- Cột 6, 7, 8, 9, 10: thống kê tất cả các đối tượng được thụ hưởng; Ví dụ: 1 người vừa là người dân tộc thiểu số vừa là người thuộc hộ nghèo vừa là người khuyết tật đi học nghề thì thống kê cả cột 8, 9 và 11, tuy nhiên cột 4 chỉ tính là 1 đơn vị

KẾT QUẢ THAM GIA DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Quý .../ Năm 20...

(Kèm theo văn bản số /SLĐTBOXH-DN ngày /2015 của Sở lao động - Thương binh và Xã Hội)

DVT: Người

| TT  | Tên cơ sở tham gia dạy nghề cho LĐNT | Số giáo viên tham gia dạy nghề cho LĐNT |                       | Số người tham gia dạy nghề cho LĐNT | Số giáo viên được đào tạo nghiệp vụ sư phạm kỹ năng nghề | Số người dạy nghề được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng dạy học | Kết quả đào tạo nghề cho LĐNT |             |             |             |                                   |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|-------------|-------------|-----------------------------------|
|     |                                      | Giáo viên cơ hữu                        | Giáo viên thỉnh giảng |                                     |                                                          |                                                           | Tổng số LĐNT đã được đào tạo  | Đối tượng 1 | Đối tượng 2 | Đối tượng 3 | Tổng số LĐNT học xong có việc làm |
| (1) | (2)                                  | (3)                                     | (4)                   | (5)                                 | (6)                                                      | (7)                                                       | (8)=(9)+(10)+(11)             | (9)         | (10)        | (11)        | (12)                              |
| I   | Cơ sở dạy nghề                       |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| 1   |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| 2   |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| ... |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| II  | Cơ sở giáo dục                       |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| 1   | ...                                  |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| 2   |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| ... |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| III | Cơ sở khác                           |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| 1   | ...                                  |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| 2   |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |
| ... |                                      |                                         |                       |                                     |                                                          |                                                           |                               |             |             |             |                                   |

Ghi chú:

- **Cơ sở dạy nghề:** gồm các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn
- **Cơ sở giáo dục:** gồm trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn
- **Cơ sở khác:** gồm việc nghiên cứu, trung tâm khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, công ty, doanh nghiệp... tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn
- **Cột 3, 4, 5:** Thống kê số giáo viên, người dạy nghề tham gia dạy cho lao động nông thôn trong năm
- **Cột 6, 7:** Thống kê cả những giáo viên/người dạy nghề không tham gia dạy nghề nhưng được đào tạo, bồi dưỡng trong năm

**Quý .../ Năm 20...**

/2015 của Sở lao động - Thương binh và Xã Hội)

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ LAO ĐỘNG**  
**THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25681/SLĐTBXH-DN  
V/v báo cáo sơ kết thực hiện đào tạo  
nghề cho lao động nông thôn năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh TP.HCM
- Hội Nông dân Thành phố;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố;
- Thành Đoàn TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân các quận: 8, 9, 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân các huyện: Bình Chánh, Cần Giuộc, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè;

Thực hiện chỉ đạo tại văn bản số 5640/UBND-VX ngày 30/10/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

Để chuẩn bị Hội nghị sơ kết năm 2015, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” báo cáo kết quả thực hiện Đề án công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015, dự kiến kế hoạch năm 2016 như sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015, trong đó, đánh giá kết quả, hiệu quả đạt được, những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm theo từng hoạt động của Đề án, tập trung phân tích, đánh giá kết quả, hiệu quả đào tạo theo Đề cương và phụ lục đính kèm.

- Dự kiến kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016.

Đề nghị các Sở ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2015 gửi về Phòng dạy nghề - Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (số 159 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp.HCM) chậm nhất trước ngày 09/12/2015, đồng thời gửi qua hộp thư điện tử [bpdtruong.sldtbxh@tphcm.gov.vn](mailto:bpdtruong.sldtbxh@tphcm.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.DN, Tr.



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Thanh Khiết